

Số: 06/2025/QĐST-HNGĐ

Cao Bằng, ngày 11 tháng 7 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 88/2025/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Thu H** - Sinh năm 1984.

Nơi ĐKTT và chỗ ở hiện nay: xóm N, xã H, thành phố C cũ (nay là phường T), tỉnh Cao Bằng.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Ngọc K** – Sinh năm 1977.

Nơi ĐKTT và chỗ ở hiện nay: xóm D, xã V, thành phố C cũ (nay là phường N), tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Thu H** - Sinh năm 1984.

Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: xóm N, (xã H, thành phố C cũ) nay là phường T), tỉnh Cao Bằng.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Ngọc K** – Sinh năm 1977.

Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: xóm D, xã V, thành phố C cũ (nay là phường N), tỉnh Cao Bằng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Thu H và ông Nguyễn Ngọc K.

- **Về con chung:** Quá trình chung sống vợ chồng bà Nguyễn Thị Thu H và ông Nguyễn Ngọc K có 01 con chung là Nguyễn Anh Q, sinh ngày 25/5/2006, giới tính: Nam. Hiện nay con chung đã thành niên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- **Về việc chia tài sản chung:** Hai bên đương sự xác nhận quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Hai bên đương sự xác nhận quá trình chung sống vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Bà Nguyễn Thị Thu H và ông Nguyễn Ngọc K mỗi người phải chịu 75.000đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí thuận tình ly hôn.

Bà Nguyễn Thị Thu H tự nguyện nộp thay toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình cho ông Nguyễn Ngọc K. Tổng số tiền án phí dân sự sơ thẩm bà H phải nộp là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà bà H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001317 ngày 16/6/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 1, Cao Bằng). Xác nhận bà H đã nộp đủ số tiền án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn lại số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh CB;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-CB;
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 1-CB;
- UBND phường Nùng Trí Cao, tỉnh CB;
- Đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Hoàng Quốc Khánh